

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CE CONSULTING AND INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107893204

3. Ngày thành lập: 21/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26, ngõ 342/21 phố Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466556306

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)

8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Lập quy hoạch xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;	7110
9.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Dịch vụ cho thuê ô tô;	7710
10.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
13.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
14.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
15.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý bán vé máy bay; - Đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
23.	Đại lý du lịch	7911

24.	Điều hành tua du lịch	7912
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; đào tạo, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác;	7490
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
33.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
34.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
35.	Hoạt động viễn thông khác	6190
36.	Cổng thông tin	6312
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
39.	Xây dựng nhà các loại	4100
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Phá dỡ	4311

42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
44.	Xuất bản phần mềm	5820
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
52.	Quảng cáo	7310
53.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
54.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	Số 3, ngõ 31, đường Hải Thượng Lân Ông, xóm 24, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	187405507	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		
2	NGUYỄN THÀNH ĐỒNG	Phòng 508 khu nhà ở Bắc Linh Đàm , Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	040083000037	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		
3	HOÀNG THỊ HƯỜNG	Phòng 508 khu nhà ở Bắc Linh Đàm MR X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	90,000	022185000026	
			Tổng số	90.000	900.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022185000026

Ngày cấp: 04/12/2013

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 508 khu nhà ở Bắc Linh Đàm MR X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 508 khu nhà ở Bắc Linh Đàm MR X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội